

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Bắc Kạn giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân phường Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số phường Bắc Kạn giai đoạn 2026 - 2030 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn phường phát triển toàn diện, mạnh mẽ, đột phá, tập trung vào chất lượng và hiệu quả sử dụng của người dân, doanh nghiệp với trọng tâm xây dựng Chính quyền số hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao; Kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu; Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, bao trùm, tổng thể gắn với thực mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 11/NQ-CP; Đề án số 22-ĐA/TU và Kế hoạch hành động số 33-KH/TU của Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh:

* Giai đoạn 2026 - 2027:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.
- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

* Giai đoạn 2028 - 2030:

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công

trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hoá”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

- 70% dữ liệu mở công bố được ghi nhận có lượt truy cập, sử dụng lại hoặc tích hợp vào nền tảng bên ngoài.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu:

** Giai đoạn 2026 - 2027:*

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- 100% các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính quyền số hoàn thành, đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch.

- Phòng đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

** Giai đoạn 2028 - 2030:*

- Phòng đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 90% phản hồi, góp ý của người dân, doanh nghiệp từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,... được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

2.2 Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế:

* Giai đoạn 2026 - 2030:

- Phát triển doanh nghiệp số:

- + Hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thông qua triển khai chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn) và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn).

- + Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Make in VietNam, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang thiết kế, sáng tạo sản phẩm và dịch vụ số.

- + Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 90%.

- Phát triển dữ liệu số - yếu tố sản xuất mới: (1) Phát triển các bộ dữ liệu mở chất lượng cao để công bố trên Cổng dữ liệu mở quốc gia; (2) Phát triển, sử dụng sản phẩm dịch vụ dữ liệu; thúc đẩy thị trường dữ liệu và các mô hình kinh tế dữ liệu mới.

- Thúc đẩy thanh toán số, phổ cập thanh toán số toàn diện cho người dân và doanh nghiệp.

- Thúc đẩy Kinh tế số trong các lĩnh vực, gồm: Thương mại điện tử; nông nghiệp; văn hóa, du lịch; logistics; công nghiệp sản xuất, chế tạo. Đồng thời, phát triển Kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng, tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững.

- + Đối với nông nghiệp: Thúc đẩy các trang trại, hợp tác xã dùng nền tảng quản trị, tích hợp cảm biến IoT.

- + Đối với du lịch: Thúc đẩy các cơ sở lưu trú sử dụng nền tảng quản trị số và cho phép đặt phòng trực tuyến.

- + Đối với thương mại: Tăng tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử/tổng mức bán lẻ; tăng tỷ lệ cửa hàng bán buôn, bán lẻ sử dụng nền tảng số.

- + Đối với công nghiệp: Thúc đẩy nhà máy sản xuất thông minh (triển khai

MES); trạm biến áp không người trực và lắp đặt công tơ thông minh.

2.3. Phát triển xã hội số:

* Giai đoạn 2026 - 2030:

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 70%.
- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 95%.
- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số.
- Tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 90%.
- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.
- Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps.
- Phát triển được các mô hình điểm kết hợp giữa hạ tầng mới và ứng dụng đổi mới sáng tạo.
- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt 100%.
- 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.
- Mở rộng mô hình, phương thức tập huấn để nâng cao kỹ năng số tối thiểu trên 75% học sinh, sinh viên, người lao động và người dân trên địa bàn phường.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Thực hiện số hóa các di sản văn hóa, kết hợp bảo tồn, phát huy các giá trị di sản với phát triển du lịch, nâng cao đời sống thu nhập cho người dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường; các thành

viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn phường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Đảng ủy, UBND phường giao tại các văn bản, kế hoạch, chương trình liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, xây dựng và triển khai các nhiệm vụ được giao thông qua việc cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch thực hiện đảm bảo theo hướng 6 rõ; thường xuyên giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết các khó khăn, vướng mắc *(nếu có)*.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số (DTI) hàng năm của phường theo kế hoạch của tỉnh. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, gương điển hình tiên tiến trong triển khai chuyển đổi số trên địa bàn phường.

2. Thể chế, chính sách số

- Phối hợp rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ triển khai Chính quyền số và Chiến lược dữ liệu của tỉnh. Triển khai hiệu quả các quy định, quy chế, chính sách phục vụ triển khai, quản lý, khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu, phát triển chính quyền số, nâng cao chất lượng các dịch vụ công trực tuyến cũng như các hoạt động thực thi công vụ trên môi trường số. Định kỳ tiến hành phối hợp rà soát, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục dữ liệu mở của tỉnh.

- Phối hợp xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực như: Chính sách phát triển, thu hút nhân lực, đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ chính quyền số; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập; chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số; ...

- Chương trình thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn phường giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp xây dựng cơ chế tuyển dụng nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cấp xã; hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, cung cấp dịch vụ công

nghe thông tin như phần mềm, phần cứng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đăng ký và hoạt động tại địa phương.

- Nghiên cứu, áp dụng cơ chế thí điểm có kiểm soát (sandbox) đối với các nhiệm vụ ứng dụng AI, Big Data, IoT, blockchain và công nghệ mới trong y tế, giáo dục, nông nghiệp, lâm nghiệp, đô thị thông minh.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, áp dụng phương thức hợp tác công tư đối với các dự án đầu tư phát triển hạ tầng cho chuyển đổi số, nền tảng số dùng chung, đào tạo nhân lực số, các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ khác, hoạt động khác phù hợp với mục tiêu thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và điều kiện thực tiễn.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

3. Hạ tầng số

- Ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số của phường giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm đồng bộ, toàn diện, hiện đại, an toàn, an ninh và có tính dự phòng cao; làm nền tảng thúc đẩy Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

- Phối hợp tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông triển khai các hoạt động đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng viễn thông trên địa bàn phường theo quy hoạch, kế hoạch và quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp viễn thông trong việc phát triển hạ tầng kết nối băng rộng, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ số của người dân.

- Ưu tiên tạo điều kiện phát triển hạ tầng số phục vụ các khu vực hành chính, trường học, cơ sở y tế, khu dân cư tập trung trên địa bàn phường; phối hợp triển khai, sử dụng chung hạ tầng số gắn với các kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và khai thác sử dụng

- Phối hợp thực hiện việc quản lý, sử dụng đất đai, mặt bằng theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt để phục vụ triển khai các công trình hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trên địa bàn phường theo quy định.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, 6G, cáp quang) đến các khu dân cư, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số thiết yếu cho người dân và doanh nghiệp.

- Đối với các hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ phục vụ hoạt động chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, có trách nhiệm đánh giá, ưu tiên lựa chọn

mô hình triển khai trên nền tảng điện toán đám mây theo nguyên tắc hiệu quả, tối ưu hóa nguồn lực, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, khả năng mở rộng và phù hợp với tính chất của hệ thống thông tin, mức độ nhạy cảm của dữ liệu.

- Phối hợp triển khai, sử dụng các hệ thống hạ tầng số, nền tảng số dùng chung do cấp trên đầu tư, quản lý; thực hiện nghiêm các quy định về chia sẻ, khai thác, sử dụng hạ tầng số theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp triển khai, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo phân cấp; tổ chức cập nhật, bổ sung, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của phường để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Ưu tiên các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, các dịch vụ liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp theo hướng dẫn của cấp trên.

- Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai; thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững. Thực hiện chiến lược "Cloud First" (Ưu tiên đám mây).

4. Nhân lực số

- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc chính quyền số; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu, ứng dụng AI hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành; an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,... trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng nhằm trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm mô hình, giải pháp hay cho chuyển đổi số.

- Có các chính sách phù hợp, hiệu quả để thu hút nhân tài, chuyên gia về chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình và tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

5. Dữ liệu số

- Triển khai hiệu quả Chiến lược dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030, trong đó tập trung vào 3 nhóm dữ liệu:

- (1) Nhóm dữ liệu về người dân: Dữ liệu hành chính, hộ tịch, y tế, giáo dục, an sinh.

(2) Nhóm dữ liệu tài chính - doanh nghiệp: Dữ liệu tổng hợp và thống kê thu chi ngân sách, quản lý đầu tư công, quản lý tài sản công, doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể.

(3) Nhóm dữ liệu về đất đai - đô thị: Dữ liệu đất đai, dữ liệu nền thông tin địa lý, dữ liệu xây dựng, giao thông, quy hoạch - kiến trúc.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Tập trung phát triển dữ liệu mở (open data) trong các ngành, lĩnh vực như: Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Văn hóa, Thể thao, Du lịch; Xây dựng; Y tế; Tư pháp,... phục vụ cho nghiên cứu và phát triển ứng dụng các dịch vụ số nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước; công khai, minh bạch dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp khai thác sử dụng, nâng cao hiệu quả giám sát phản biện xã hội, đồng thời phát triển kinh tế dữ liệu, tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho phường.

- Tiếp tục số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gắn với định danh công dân theo Đề án 06, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

- Số hóa tài liệu lưu trữ cơ quan song song với việc xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, làm giàu Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức.

- Tổ chức tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Dân cư, đất đai, doanh nghiệp,... trên nền tảng số dùng chung của tỉnh; tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định. Hạn chế tình trạng trùng lặp, phân tán dữ liệu; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước.

- Phối hợp duy trì, bảo đảm việc liên thông, kết nối, chia sẻ và đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia; thường xuyên rà soát, cập nhật, bảo đảm dữ liệu thống nhất, chính xác, kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai các công cụ rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu. Đảm bảo dữ liệu "Đúng - đủ - sạch - sống". Nâng cao mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu lên cấp độ 4-5.

- Công bố dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp khai thác, tạo ra giá trị mới.

6. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng kế hoạch triển khai hệ thống thông tin các cơ quan đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ, hệ thống thông tin quan trọng, hệ thống thông tin được triển khai giám sát an toàn, an ninh mạng, được kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đạt mục tiêu theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng, triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, chống lộ lọt dữ liệu; ứng dụng AI để rà quét, phát hiện và ngăn chặn tin giả, thông tin xấu độc, lừa đảo trực tuyến.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số của tỉnh; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, diễn tập phương án phòng, chống tấn công mạng.

7. Chính quyền số

7.1. *Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến:*

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo hoàn thành các các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tiếp tục tập trung thực hiện rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

7.2. *Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:*

- Xác định đầy đủ các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng; Công văn số 1876/BKHCN-CĐSQG ngày 28/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung (cấp trung ương, tỉnh, xã) để tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; Công văn số 4577/BKHCN-CĐSQG ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai các nền tảng số dùng chung toàn quốc;...

- Chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu: Phối hợp với các cấp trong việc xây dựng và triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) bảo đảm phân tích dự báo (Predictive Analytics) và cảnh báo sớm các vấn đề kinh tế - xã hội.

7.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức:

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo Công văn số 557/BKHCN-CĐSQG ngày 31/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn một số nguyên tắc chung đối với công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn phục vụ công việc.

7.4. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn phường Bắc Kạn.

8. Kinh tế số

8.1. Triển khai các hoạt động phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực:

- Triển khai hiệu quả: Kế hoạch số 148/KHPH-BKHCN-UBND ngày 02/12/2025 giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh Thái Nguyên về phối hợp triển khai thí điểm hỗ trợ cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai ứng dụng công nghệ số vào các ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn trọng tâm:

+ Công nghiệp khai khoáng - luyện kim, điện tử, công nghiệp hỗ trợ và công nghệ cao: Đầu tư, ứng dụng sản xuất thông minh, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ gia công chính xác, quản trị sản xuất số...

+ Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Ứng dụng các công nghệ tiên tiến như: IoT, AI, sinh học, tự động hóa, truy xuất nguồn gốc vào toàn bộ quy trình sản xuất nông nghiệp (từ giống, canh tác, thu hoạch đến chế biến).

+ Công nghiệp công nghệ thông tin (ICT): Thu hút đầu tư vào công nghiệp phần mềm, nội dung số và hỗ trợ khởi nghiệp (startup) công nghệ số, đặc biệt trong AI, Blockchain và Big Data...

+ Công nghệ phục vụ du lịch và đô thị thông minh: Ứng dụng triển khai các giải pháp, nền tảng số thông minh; công nghệ thực tế ảo (VR/AR) trong trải nghiệm; quản lý du lịch bằng IoT.

- Tổ chức các hội thảo, diễn đàn công nghệ nhằm giới thiệu, chuyển giao giải pháp, mô hình ứng dụng hiệu quả. Tạo môi trường chia sẻ tri thức, kết nối cộng đồng đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái phát triển bền vững.

- Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến...Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng kênh phân phối và phát triển kinh tế số địa phương.

- Triển khai ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) trong đánh giá, dự báo thị trường, hành vi tiêu dùng, xu hướng phát triển ngành hàng; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing, bán hàng, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp trong môi trường số.

- Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

8.2. Triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số:

- Triển khai đồng bộ chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tiếp cận, ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số phù hợp như: Quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, từng bước xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số toàn cầu.

- Khảo sát hiện trạng, đánh giá mức độ chuyển đổi số cho nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa và nhóm doanh nghiệp cung cấp giải pháp từ đó đề xuất các gói hỗ trợ phù hợp cho từng nhóm.

- Phối hợp xây dựng dữ liệu các phần mềm nền tảng hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phối hợp xây dựng cảm nang số giúp các doanh nghiệp mới thành lập tiếp cận các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

9. Xã hội số

- Tiếp tục triển khai các mô hình điểm của Đề án 06, trong đó tập trung các mô hình điểm như cấp lý lịch tư pháp qua VNeID, hồ sơ sức khỏe điện tử, mô hình trường học (học bạ số, xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học); thu phí không dùng tiền mặt tại các điểm giữ xe tĩnh, Kiosk khám sức khỏe, hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền,... nhằm thực hiện có hiệu quả các mô hình điểm, mang lại các giá trị, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn phường.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu y tế, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm y tế và hồ sơ sức khỏe điện tử, hình thành hồ sơ sức khỏe số trọn đời cho mỗi người dân. Tăng cường triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân, đảm bảo 100% người dân có hồ sơ y tế được quản lý, cập nhật liên tục.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục thông qua các nền tảng học trực tuyến, cá nhân hóa học tập và triển khai mô hình giáo dục STEM/STEAM. Phát triển nền tảng LMS (Learning Management System) tích hợp AI cá nhân hóa lộ trình học; số hóa giáo trình và thư viện điện tử xây dựng kho tài liệu mở; ứng dụng AI hỗ trợ giảng dạy, chấm điểm tự động; đào tạo kỹ năng số cho giáo viên và học sinh như các khóa về lập trình, phân tích dữ liệu, an ninh mạng.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm nâng cao kỹ năng, năng lực hỗ trợ, hướng dẫn cho người dân trên địa bàn sử dụng các dịch vụ, ứng dụng thiết thực để phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

- Triển khai “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động người dân tham gia sử dụng các dịch vụ, tiện ích số của tỉnh như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số, cấp chữ ký số miễn phí cho người dân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai giải pháp huy động nguồn lực từ xã hội hoá, doanh nghiệp viễn thông cũng như kết hợp các nguồn lực của địa phương với nguồn lực từ Chương trình viễn thông công ích của Trung ương để triển khai hỗ trợ thiết bị thông minh, thiết bị IoT và đường truyền cáp quang tốc độ cao cho hộ gia đình nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số.

- Duy trì triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân trên địa bàn phường từ đó góp phần xây dựng xã hội số, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận, học tập, làm việc, sản xuất và tương tác trên môi trường số.

- Hướng dẫn, công bố cách thức đăng ký, sử dụng chữ ký số, kiểm tra chữ ký số nhằm thúc đẩy người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường

mạng, tiến tới tăng cường trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử.

(Có Danh sách nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát các nhiệm vụ chi và sử dụng kinh phí từ nguồn dự toán ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 đã được UBND phường giao để thực hiện kế hoạch đảm bảo theo đúng thực tế, hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành, đảm bảo đồng bộ với chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành dọc và chỉ tiêu chung của phường; chủ động sử dụng các nguồn kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện.

- Định kỳ hằng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*), 06 tháng (*trước ngày 15/5*), 01 năm (*trước ngày 10/12*) hoặc đột xuất (*khi được yêu cầu*) báo cáo tiến độ, kết quả triển khai Kế hoạch gửi phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: Tham mưu cho UBND phường xem xét, quyết định cân đối, phân bổ nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách và các văn bản hiện hành. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số phường Bắc Kạn giai đoạn 2026-2030. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề

phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND phường (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc phường;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường;
- Lưu: VT, VHXX.Hungvv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Đình Huy

NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND phường Bắc Kạn)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ LAN	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2026 đến năm 2030
2.	Tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng về ứng dụng công nghệ số, kỹ năng số	Phòng Văn hóa - Xã hội		Từ năm 2026 đến năm 2030
3.	Triển khai hệ thống phòng họp không giấy thông minh	Văn phòng HĐND & UBND		Từ năm 2026 đến năm 2030
4.	Xây dựng chuỗi cung ứng thông minh cho các sản phẩm OCOP (tối ưu hóa chi phí, chất lượng, truy xuất nguồn gốc)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị		Từ năm 2026 đến năm 2030
5.	Đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm phục vụ Hành chính công		Từ năm 2026 đến năm 2030
6.	Rà soát, đánh giá, bổ sung và nâng cấp (nếu có) hạ tầng công nghệ thông tin của cơ quan, đảm bảo an toàn thông tin theo quy định	Văn phòng HĐND & UBND		Từ năm 2026 đến năm 2030
7.	Mở rộng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tới 100% các tổ trên địa bàn phường	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp		Từ năm 2026 đến năm 2030